

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày 29/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH- TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Hoàng và bà Phạm Thị Nhâm.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Thạch Thị Ngọc Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: **Ông Châu Hoa Đăng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Võ Đức B, tên gọi khác: **Ba D**; Sinh năm 1989, tại Cà Mau; Nơi cư trú: ấp 3, xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Võ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh ruột: 1 người, sinh năm 1981; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: bị cáo có 04 tiền án; Bản án số 12/2008/HSST ngày 21/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện TVT, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 169/2009/HSST ngày 07/10/2009 của Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 61/2011/HSST ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố CM, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 79/2013/HSST ngày 30/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/3/2015 tại Trại giam Cái Tàu và đã thi hành xong các khoản án phí theo quy định. Như vậy T đến thời điểm bị cáo phạm tội ngày 30/4/2019 đã hơn 04 năm thì đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo đang bị Tòa án nhân dân huyện ĐH ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (thuộc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu). (có mặt)

2/. Lê Hoàng H, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1998, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp TT B, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Giới T: Nam; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lê Văn U', sinh năm 1977 và bà Trần Kim Ch, sinh năm 1980; Vợ: Nguyễn Bảo Y, sinh năm 1995; Con ruột: 01 người sinh năm 2019; Em ruột: 1 người, sinh năm 2001; Tiền sự: Không ; Tiền án: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2019 đến nay. (có mặt).

*** Người bị hại: Anh Nguyễn Thương T, sinh năm 1994**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 8B, xã PTT A, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: Ấp TT A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có muốn tiền tiêu xài cá nhân và biết anh Nguyễn Thương T có tài sản, ngủ một mình tại chòi nuôi tôm, nên khoảng 01 giờ ngày 30/4/2019 bị cáo H mượn xe mô tô biển số đăng ký 94B1 – 288.94 của bà Nguyễn Thị H do cháu Tô Thị Huỳnh Nh (cháu ngoại bà H) đưa chìa khóa cho H điều khiển xe chở bị cáo Võ Đức B từ nhà của bà H đến chòi của anh T thì dừng xe lại, B xuống xe đi bộ vào chòi, thấy cửa chòi không khóa và anh T đang ngủ trên ghế bố, B đi vào chòi tìm kiếm thấy 01 điện thoại di động loại Samsung galaxy J4⁺, có gắn sim số 0945084434 và 0967774834 của anh T bỏ trên đầu nệm nên lấy bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục tìm kiếm trên người của anh T, phát hiện có ví da trong túi quần nên tìm cách lấy trộm, bị cáo B tìm xung quanh phát hiện cái lưỡi lam nên đã sử dụng để rạch túi quần của anh T lấy cái ví da bên trong có: 02 tờ giấy cầm đồ (trong đó: có 01 tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng KTL số tiền 2.000.000 đồng; 01 tờ giấy cầm điện thoại di động số tiền 3.500.000 đồng), 01 giấy phép lái xe và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 lá bùa màu vàng, số tiền Việt Nam đang lưu hành là 62.200 đồng, 01 tờ tiền trị giá 02 đô la của Mỹ đang lưu hành và nhiều card visit của trại giống không rõ tên. Còn bị cáo H ở ngoài đợi thấy có người dân gần đó mở đèn sáng sợ bị phát hiện nên điều khiển xe về nhà bà H trước. Sau khi lấy được tài sản bị cáo B đi bộ về nhà bà H, trên đường đi về bị cáo B có mua nước uống hết số tiền 20.000 đồng. Khi về đến nhà bà H thì bị cáo B cất giữ điện thoại đã lấy trộm và đưa cho bị cáo H, tên L (tên gọi khác Cusi, chưa rõ nhân thân, địa chỉ) giữ 02 giấy cầm đồ, số tiền 42.200 đồng, còn ví da và các giấy tờ còn lại không có giá trị nên bị cáo H và tên Linh đốt bỏ, kể cả 02 sim điện thoại của anh T. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo B mang điện thoại đến chợ Nhân Dân bán cho người tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) được số tiền 1.300.000 đồng, rồi sau đó mua lại 02 điện thoại di động khác với số tiền 500.000 đồng, bị cáo B sử dụng một điện thoại và đưa cho bị cáo H một điện thoại để sử dụng. Số tiền còn lại bị cáo B tiêu xài cá nhân hết. Còn bị cáo H với tên Linh đem giấy cầm đồ đi đến tiệm vàng Kim Thành Lợi để bán vàng nhân không bán được do còn nợ về tiền lãi,

sau đó bị cáo H với tên L đi đến tiệm cầm đồ của Lê Quốc H ở khóm 2, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu để bán điện thoại của anh T đã cầm được số tiền 400.000 đồng, bị cáo H chia cho tên L 200.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh T trình báo công an xã AT đến lập biên bản tiếp nhận nguồn tin và xác minh xử lý.

Đến ngày 04/5/2019 bị cáo H đến Công an huyện ĐH đầu thú và khai nhận cùng bị cáo Võ Đức B thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Thương T.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số: 56/HĐ ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH kết luận: 01 điện thoại di động loại Samsung galaxy J4⁺ màu vàng đồng, có gắn sim số 0945084434 và 0967774834, đã qua sử dụng (đã mua qua tay từ tháng 01/2019) có giá trị 2.233.000 đồng; 02 sim điện thoại và 01 cái bóp da màu đen đã qua sử dụng chưa đủ cơ sở khảo sát giá và định giá. Hội đồng định giá tất cả các loại tài sản như đã nêu trên đến ngày 30/4/2019 còn giá trị là 2.233.000 đồng.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số: 79/HĐ ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH kết luận: 01 tờ USD (đô la Mỹ) có giá trị 46.664 đồng. Hội đồng định giá tài sản đã nêu trên đến ngày 30/4/2019 còn giá trị là 46.664 đồng.

Tại cáo trạng số: 52/CT – VKS – KSĐT ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố các bị cáo Võ Đức B và Lê Hoàng H tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, kiểm sát viên trình bày thêm đối với bị cáo H sau khi phạm tội bị cáo đã đến công an đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tình tiết tăng nặng: không; Bị cáo B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tình tiết tăng nặng: không. Kiểm sát viên phát biểu đề xuất đường lối giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Võ Đức B và Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Võ Đức B từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, Điều

17, Điều 58, Điều 65; Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H từ 06 đến 09 tháng tù NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Lê Hoàng H và người bị hại anh Nguyễn Thương T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh T, anh T đã nhận xong và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng, quai màu đen, hiệu DEMEN; 01 (Một) vỏ lưới lam màu vàng; sim số 09420285528 và sim số 0373815984

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu FPT, màu nâu, phím bấm màu nâu đậm đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200 đồng, 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD.

Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét T hợp pháp đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 01 giờ ngày 30/4/2019 các bị cáo Võ Đức B và Lê Hoàng H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động loại Samsung galaxy J4⁺ màu vàng đồng, có gắn sim số 0945084434 và 0967774834; 01 ví da trong đó có: 02 tờ giấy cầm đồ (trong đó: có 01 tờ giấy cầm vàng tại tiệm vàng Kim Thành Lợi số tiền 2.000.000 đồng; 01 tờ giấy cầm điện thoại di động số tiền 3.500.000 đồng), 01 giấy phép lái xe và 01 giấy bảo hiểm xe mô tô, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank, 01 lá bùa màu vàng, số tiền Việt Nam đang lưu hành là 62.200 đồng, 01 tờ tiền trị giá 02 đô la của Mỹ đang lưu hành và nhiều card visit của trại giống không rõ tên của anh T có trị giá là 2.341.864 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó cáo trạng số 52/CT – VKS – KSĐT ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐHTr truy tố các bị cáo Võ Đức B và Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét T chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội đã là người thành niên và có khả năng nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật NH các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Là những thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra các bị cáo có thể tìm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân NH các bị cáo bất chấp pháp luật để trộm cắp tài sản, hưởng thụ thành quả lao động của người khác bằng cách vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, bị cáo B trực tiếp tìm kiếm tài sản để lấy trộm, sau khi lấy được tài sản là người trực tiếp mang đi bán và mua 01 điện thoại di động khác cho bị cáo H sử dụng, bị cáo H là người rủ rê và mượn xe chở bị cáo B đi tìm tài sản để lấy trộm, khi bị cáo B vào chòi anh T tìm tài sản lấy trộm thì bị cáo ở bên ngoài canh đường, quan sát cho cho bị cáo B thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, sau khi lấy được tài sản cũng trực tiếp mang tài sản trộm được đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, tuy nhiên khi bị phát hiện đã ra đầu thú. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, không những gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất mà còn gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Hội đồng xét xử cần có mức án tù tương xứng với T chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử, tuy nhiên bị cáo B là người có nhân thân không tốt từng có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” NH đã được xóa án tích, đáng lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, sửa đổi NH bị cáo lại bất chấp, coi thường pháp luật tiếp tục lao vào con đường tội phạm, lấy trộm tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân, bản thân bị cáo lại lao vào các tệ nạn xã hội, sử dụng trái phép chất ma túy và đang bị Tòa án nhân dân huyện ĐH quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu. Do đó cần có mức án tù nghiêm khắc, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, giáo dục cho bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo H sau khi phạm tội đã đến công an đầu thú, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục bồi thường thiệt hại. Người bị hại là anh Nguyễn Thương T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên trong lúc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét.

Xét thấy bị cáo H là nhất thời phạm tội, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đồng thời thể hiện T nhân đạo của pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng, quai màu đen, hiệu DEMEN; 01 vỏ lưỡi lam màu vàng; sim số 09420285528 và sim số 0373815984

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu FPT, màu nâu, phím bấm màu nâu đậm đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200 đồng, 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện ĐHTheo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019).

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Võ Đức B phải chịu theo quy định pháp luật. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lê Hoàng H do là hộ nghèo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/.Tuyên bố các bị cáo Võ Đức B và Lê Hoàng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Đức B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù T từ bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 09 (Chín) tháng tù NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, T từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2019)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã An Trạch A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng, quai màu đen, hiệu DEMEN; 01 vỏ lưỡi lam màu vàng; sim số 09420285528 và sim số 0373815984

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu FPT, màu nâu, phím bấm màu nâu đậm đã qua sử dụng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200 đồng, 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng, 01 tờ tiền đô la Mỹ mệnh giá 02 USD.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện ĐH theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2019).

4/. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo Võ Đức B phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tại Chi cục thi hành án. Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Lê Hoàng H do là hộ nghèo.

Án xử sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- CQ Điều tra huyện ĐH;
- Chi Cục THA.DS huyện ĐH;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Trương Hồng Diễm

